

Số: 186/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do tăng vốn điều lệ

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 8 - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty XDCT giao thông 8 - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 419/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty về việc tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ và giao Hội đồng quản trị quyết định lộ trình tăng vốn điều lệ theo từng đợt căn cứ vào nhu cầu vốn SXKD cho đến khi đủ số vốn Điều lệ là 800 tỷ đồng;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị Tổng công ty ngày /12/ 2024 về việc tăng vốn điều lệ đợt 1 của Tổng công ty;

Căn cứ tình hình hoạt động, kinh doanh của Tổng công ty;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty như sau:

Vốn điều lệ đã đăng ký: 589.914.260.000 VNĐ (Năm trăm tám mươi chín tỷ, chín trăm mười bốn triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 735.000.000.000 (Bảy trăm ba lăm tỷ đồng)

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn thông qua phương án phát hành chào bán thêm 14.508.574 cổ phần phổ thông.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông sau khi tăng vốn là:

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

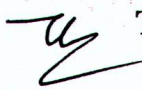
**Điều 2.** Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Báo cáo kết quả chào bán tới ĐHĐCĐ lần gần nhất sau khi kết thúc đợt chào bán.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các Ban chuyên môn nghiệp vụ Tổng công ty, các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty, các cá nhân, tập thể có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

 **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



  
**Lương Minh Tường**



**Phụ lục**  
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các cổ đông sau khi tăng vốn:  
(Kèm theo Quyết định số 186/QĐ-HĐQT của HĐQT ngày 30/12/2024 của Tổng công ty về việc thay đổi ĐKKD do Tăng vốn điều lệ)

TT	MCD	Tên CD	Số cổ phiếu (CP)	Giá trị cổ phiếu (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	112	SCIC	10,868,238	108,682,380,000	14.7867%	
2	001	Vietcombank	1,750,000	17,500,000,000	2.3810%	
3	115	Lương Minh Tường	30,037,936	300,379,360,000	40.8679%	
4	116	Đinh Thị Hương Giang	13,230,000	132,300,000,000	18.0000%	
5	127	Nguyễn Văn Phú	3,307,500	33,075,000,000	4.5000%	
6	123	Lương Thị Minh Tuyết	2,572,500	25,725,000,000	3.5000%	
7	125	Nguyễn Trung Dũng	2,502,806	25,028,060,000	3.4052%	
8	139	Lương Minh Tuyên	2,205,000	22,050,000,000	3.0000%	
9	120	Đinh Thị Bảo	1,700,000	17,000,000,000	2.3129%	
10	128	Lương Quang Tuấn	1,670,000	16,700,000,000	2.2721%	
11	121	Lê Thị Thu Trang	1,470,000	14,700,000,000	2.0000%	
12	126	Nguyễn Thị Thu Thủy	500,000	5,000,000,000	0.6803%	
13	129	Bùi Việt Trung	1,000,000	10,000,000,000	1.3605%	
14	137	Trần Đức Thọ	650,000	6,500,000,000	0.8844%	
15	059	Lê Thị An Hải	2,500	25,000,000	0.0034%	
16	031	Phạm Văn Hưng	1,900	19,000,000	0.0026%	
17	052	Trần Hoàng Long	1,200	12,000,000	0.0016%	
18	058	Đường Xuân Lan Bình	200	2,000,000	0.0003%	
19	066	Trần Văn Hưng	3,120	31,200,000	0.0042%	
20	079	Đỗ Thế Tuấn	300	3,000,000	0.0004%	
21	005	Phạm Xuân Thủy	5,000	50,000,000	0.0068%	
22	009	Nguyễn Hữu Hoa	1,000	10,000,000	0.0014%	

23	030	Đặng Ngọc Sơn	1,000	10,000,000	0.0014%	
24	032	Nguyễn Danh Thủy	1,000	10,000,000	0.0014%	
25	034	Nhữ Xuân Phú	300	3,000,000	0.0004%	
26	039	Vũ Đức Thiệp	2,000	20,000,000	0.0027%	
27	065	Trần Thị Tố Tâm	2,200	22,000,000	0.0030%	
28	067	Nghiêm Quang Huy	500	5,000,000	0.0007%	
29	068	Trần Văn Duy	200	2,000,000	0.0003%	
30	069	Lê Thị Hường	200	2,000,000	0.0003%	
31	071	Khúc Ngọc Tùng	600	6,000,000	0.0008%	
32	090	Ngô Thanh Phương	500	5,000,000	0.0007%	
33	091	Đào Hồng Quân	300	3,000,000	0.0004%	
34	093	Phạm Ngọc Sơn	400	4,000,000	0.0005%	
35	098	Nghiêm Phú Sơn	1,000	10,000,000	0.0014%	
36	100	Vũ Văn Ba	5,000	50,000,000	0.0068%	
37	101	Đoàn Hồng Hải	1,000	10,000,000	0.0014%	
38	102	Đình Hồng Hải	1,000	10,000,000	0.0014%	
39	104	Đỗ Thị Minh	3,000	30,000,000	0.0041%	
40	110	Nguyễn Sỹ Tuấn	300	3,000,000	0.0004%	
41	111	Hoàng Lệ Dung	300	3,000,000	0.0004%	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>73,500,000</b>	<b>735,000,000,000</b>	<b>100%</b>	

Số: 976/BB-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

**BIÊN BẢN**  
**HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**V/v Thay đổi ĐKKD do Tăng vốn điều lệ**

**I. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.**

- Tên công ty: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 0100108247

**II. Chương trình và nội dung cuộc họp.**

Căn cứ vào biên bản, Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông số: 419/BB-ĐHĐCĐ ngày 08/06/2024 của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP ("Tổng công ty"), mã số doanh nghiệp 0100108247, Xét thấy cần thiết vì lợi ích, duy mục tiêu phát triển của công ty, Hội đồng quản trị họp để quyết định về việc tăng vốn điều lệ của Tổng công ty đợt 1.

\* Các thành viên hội đồng quản trị dự họp bàn bạc thảo luận và biểu quyết các vấn đề trên.

\* Hình thức thông qua các quyết định: Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

\* Thê thức biểu quyết: bằng thẻ biểu quyết.

**III. Thời gian và địa điểm họp**

- Thời gian diễn ra cuộc họp từ: 09h00 ngày 30/12/2024
- Địa điểm họp Hội đồng quản trị: Số 18 phố Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.

**IV. Họ, tên từng thành viên dự họp**

**1. Các uỷ viên Hội đồng quản trị Tổng công ty:**

- Ông Lương Minh Tường, Chủ tịch HĐQT
- Bà Đinh Thị Hương Giang, Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Phú, Ủy viên HĐQT
- Bà Lê Thị An Hải, Ủy viên HĐQT
- Ông Phạm Văn Quyên, Ủy viên HĐQT

\* Thành viên Hội đồng quản trị có mặt 5/5 người, vắng 0.

**2. Chủ tọa và thư ký:**

- Chủ tọa cuộc họp: Ông Lương Minh Tường, Chủ tịch HĐQT.
- Thư ký cuộc họp: Bà Lê Thị An Hải, Ủy viên HĐQT.

**V. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp**



Về việc Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty.

## **VI. Chương trình và nội dung hợp**

### **1. Tăng vốn điều lệ của Tổng công ty**

- Hội đồng quản trị đã làm các thủ tục chào bán 14.508.574 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, theo phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đã được các cổ đông hiện hữu tiến hành mua.

Số cổ phiếu các cổ đông hiện hữu đăng ký mua thêm như sau:

*(Có danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo)*

- Các cổ đông đã tiến hành mua xong số cổ phiếu chào bán, Hội đồng quản trị đề nghị Tổng công ty tiến hành thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:

Vốn điều lệ đã đăng ký: 589.914.260.000 VNĐ (Năm trăm tám mươi chín tỷ, chín trăm mười bốn triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 735.000.000.000 (Bảy trăm ba lăm tỷ đồng)

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn thông qua phương án phát hành chào bán thêm 14.508.574 cổ phiếu phổ thông.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các cổ đông sau khi tăng vốn là:

*(Có danh sách tại Phụ lục 2 kèm theo)*

### **Kết quả biểu quyết:**

- Số thành viên tán thành: 05;
- Số thành viên không tán thành: 0;
- Số thành viên không có ý kiến: 0;
- Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

## **VII. Các vấn đề đã được thông qua**

### **1. Tăng vốn điều lệ của công ty**

- Hội đồng quản trị đã làm các thủ tục chào bán 14.508.574 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, theo phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đã được các cổ đông hiện hữu tiến hành mua.

Số cổ phiếu các cổ đông hiện hữu đăng ký mua thêm như sau:

*(Có danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo)*

- Các cổ đông đã tiến hành mua xong số cổ phiếu chào bán, Hội đồng quản trị đề nghị Tổng công ty tiến hành thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:

Vốn điều lệ đã đăng ký: 589.914.260.000 VNĐ (Năm trăm tám mươi chín tỷ, chín trăm mười bốn triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 735.000.000.000 (Bảy trăm ba lăm tỷ đồng)

Hình thức tăng vốn: Tăng vốn thông qua phương án phát hành chào bán thêm 14.508.574 cổ phiếu phổ thông.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các cổ đông sau khi tăng vốn là:

*(Có danh sách tại Phụ lục 2 kèm theo)*

**Kết quả biểu quyết:** Tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

### VIII. Kết thúc cuộc họp

Các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí 100% với nội dung cuộc họp.

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Báo cáo kết quả tăng vốn tới ĐHĐCĐ lần gần nhất.

Cuộc họp kết thúc vào hồi ..13.. giờ 00.. phút cùng ngày./.

Biên bản được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị pháp lý như nhau và được Chủ toạ, Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí ký tên vào Biên bản để làm căn cứ thực hiện.

**THƯ KÝ  
UỶ VIÊN HĐQT**



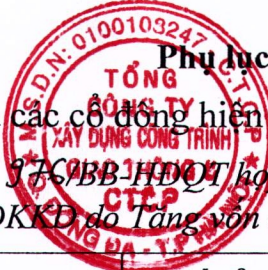
**Lê Thị An Hải**

**CHỦ TỌA  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lương Minh Tường**





**Phụ lục 1**

Số cổ phiếu các cổ đông hiện hữu đăng ký mua thêm:

(Kèm theo Biên bản số: **TC/BB-HĐQT** họp HĐQT ngày 30 /12/2024 thay đổi ĐKKD do Tăng vốn điều lệ)

TT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị cổ phiếu (VNĐ)
1	Lương Minh Tường	5.381.536	53.815.360.000
2	Đinh Thị Hương Giang	3.139.463	31.394.630.000
3	Nguyễn Văn Phú	2.407.500	24.075.000.000
4	Lương Thị Minh Tuyết	542.576	5.425.760.000
5	Nguyễn Trung Dũng	1.502.806	15.028.060.000
6	Lương Minh Tuyên	1.164.693	11.646.930.000
7	Lê Thị Thu Trang	370.000	3.700.000.000
	<b>TỔNG</b>	<b>14.508.574</b>	<b>145.085.740.000</b>





Phụ lục 2

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các cổ đông sau khi tăng vốn:

(Kèm theo Biên bản số: ~~TCBB-HDQT~~ họp HDQT ngày 30/12/2024 thay đổi ĐKKD do Tăng vốn điều lệ)

TT	MCD	Tên CD	Số cổ phiếu (CP)	Giá trị cổ phiếu (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	112	SCIC	10,868,238	108,682,380,000	14.7867%	
2	001	Vietcombank	1,750,000	17,500,000,000	2.3810%	
3	115	Lương Minh Tường	30,037,936	300,379,360,000	40.8679%	
4	116	Đinh Thị Hương Giang	13,230,000	132,300,000,000	18.0000%	
5	127	Nguyễn Văn Phú	3,307,500	33,075,000,000	4.5000%	
6	123	Lương Thị Minh Tuyết	2,572,500	25,725,000,000	3.5000%	
7	125	Nguyễn Trung Dũng	2,502,806	25,028,060,000	3.4052%	
8	139	Lương Minh Tuyên	2,205,000	22,050,000,000	3.0000%	
9	120	Đinh Thị Bảo	1,700,000	17,000,000,000	2.3129%	
10	128	Lương Quang Tuấn	1,670,000	16,700,000,000	2.2721%	
11	121	Lê Thị Thu Trang	1,470,000	14,700,000,000	2.0000%	
12	126	Nguyễn Thị Thu Thủy	500,000	5,000,000,000	0.6803%	
13	129	Bùi Việt Trung	1,000,000	10,000,000,000	1.3605%	
14	137	Trần Đức Thọ	650,000	6,500,000,000	0.8844%	
15	059	Lê Thị An Hải	2,500	25,000,000	0.0034%	
16	031	Phạm Văn Hưng	1,900	19,000,000	0.0026%	
17	052	Trần Hoàng Long	1,200	12,000,000	0.0016%	
18	058	Đường Xuân Lan Bình	200	2,000,000	0.0003%	
19	066	Trần Văn Hưng	3,120	31,200,000	0.0042%	
20	079	Đỗ Thế Tuấn	300	3,000,000	0.0004%	
21	005	Phạm Xuân Thủy	5,000	50,000,000	0.0068%	
22	009	Nguyễn Hữu Hoa	1,000	10,000,000	0.0014%	
23	030	Đặng Ngọc Sơn	1,000	10,000,000	0.0014%	

24	032	Nguyễn Danh Thủy	1,000	10,000,000	0.0014%	
25	034	Nhữ Xuân Phú	300	3,000,000	0.0004%	
26	039	Vũ Đức Thiệp	2,000	20,000,000	0.0027%	
27	065	Trần Thị Tố Tâm	2,200	22,000,000	0.0030%	
28	067	Nghiêm Quang Huy	500	5,000,000	0.0007%	
29	068	Trần Văn Duy	200	2,000,000	0.0003%	
30	069	Lê Thị Hương	200	2,000,000	0.0003%	
31	071	Khúc Ngọc Tùng	600	6,000,000	0.0008%	
32	090	Ngô Thanh Phương	500	5,000,000	0.0007%	
33	091	Đào Hồng Quân	300	3,000,000	0.0004%	
34	093	Phạm Ngọc Sơn	400	4,000,000	0.0005%	
35	098	Nghiêm Phú Sơn	1,000	10,000,000	0.0014%	
36	100	Vũ Văn Ba	5,000	50,000,000	0.0068%	
37	101	Đoàn Hồng Hải	1,000	10,000,000	0.0014%	
38	102	Đình Hồng Hải	1,000	10,000,000	0.0014%	
39	104	Đỗ Thị Minh	3,000	30,000,000	0.0041%	
40	110	Nguyễn Sỹ Tuấn	300	3,000,000	0.0004%	
41	111	Hoàng Lệ Dung	300	3,000,000	0.0004%	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>73,500,000</b>	<b>735,000,000,000</b>	<b>100%</b>	